**Phụ lục**

*(Kèm theo Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** |
| MQĐ01 | Quyết định xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản |
| MQĐ02 | Quyết định xử phạt vi phạm hành chính |
| MQĐ11 | Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả |
| MQĐ38 | Quyết định sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính |
| MQĐ39 | Quyết định đính chính quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính |
| MQĐ40 | Quyết định hủy bỏ quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính |
| MBB01 | Biên bản vi phạm hành chính |
| MBB05 | Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính |
| MBB27 | Biên bản mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính |

**Mẫu quyết định số 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN (1)-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: .../QĐ-XPHC | *(2)………, ngày …… tháng …… năm ……* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản\***

**THẨM QUYỀN BAN HÀNH (3)**

*Căn cứ Điều 56, <Điều 63>(\*) Điều 69 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025);*

*Căn cứ (4) ;*

*Căn cứ (5) ;*

*Căn cứ Quyết định số: ..../QĐ-GQXP ngày …/…/…… về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính (nếu có).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**

1. Xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục không lập biên bản đối với <*ông (bà)/tổ chức*>(\*\*) có tên sau đây:

*<Họ và tên>*(\*\*): Giới tính:…………

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../……………… Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/Hộ chiếu: ;

ngày cấp:……/……/…………; nơi cấp:

*<Tên của tổ chức>*(\*\*):

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

 ; ngày cấp:..../..../…………; nơi cấp:…………………………

Người đại diện theo pháp luật: (6) Giới tính:………………

Chức danh: (7)

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:(8)

3. Quy định tại:(9)

4. Địa điểm xảy ra vi phạm:

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm (nếu có):

**Điều 2.** Các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng:

1. Hình thức xử phạt chính: (10).......................................................................................

Mức tiền phạt: (11) ..........................................................................................................

(Bằng chữ: ..................................................................................................................)

2. Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có): (12) ......................................................................

3. Biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có): ......................................................................

a) Biện pháp: (13) ............................................................................................................

b) Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả là .... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

**Điều 3.**Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) (14). ...................................................................................... là <*cá nhân/ người đại diện theo pháp luật của tổ chức*>(\*\*) bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

<*Ông (bà)/Tổ chức*>(\*\*) có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà <*ông (bà)/tổ chức*>(\*\*) (15)..........................................................................................................

không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

a) Trong trường hợp bị xử phạt tiền, <*ông (bà)/tổ chức*>(\*\*) có tên tại Điều 1 nộp tiền phạt tại chỗ cho người đã ra quyết định xử phạt.

Trường hợp không nộp tiền phạt tại chỗ, thì <*ông (bà)/tổ chức*>(\*\*) có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước (16)………….…………. hoặc nộp tiền phạt vào ngân hàng thương mại nơi Kho bạc Nhà nước (16)…………….. mở tài khoản:(17) ................... …………………. theo thông tin nộp ngân sách nhà nước nhà nước như sau:

Tài khoản: Tài khoản thu NSNN; Mã cơ quan ra quyết định xử phạt (18)............................ ;
Mã chương (19) ............................... ; Mã nội dung kinh tế (mã tiểu mục)(19) ………….. trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

b) <*Ông (bà)/Tổ chức*>(\*\*) bị xử phạt có tên tại Điều 1 bị tạm giữ (20).................................. để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt.

c) <*Ông (bà)/Tổ chức*>(\*\*) (15)................................................................ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho (16)........................................................................................ để thu tiền phạt.

3.Gửi cho (21)................................................................................ để tổ chức thực hiện.

4. Gửi cho (22)................................................................... để biết và phối hợp thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 4;- Lưu: Hồ sơ. | **CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ** (23)*(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)* |

***<In ở mặt sau>***(\*\*\*) Quyết định đã giao trực tiếp cho *<cá nhân/người đại diện của tổ chức>(\*\*)* bị xử phạt vào hồi.... giờ .... phút, ngày ……/……/………

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH***(Ký, ghi rõ họ và tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục không lập biên bản.

(\*)Áp dụng đối với trường hợp chuyển hồ sơ vụ vi phạm để xử phạt hành chính.

(\*\*)Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(\*\*\*)Áp dụng đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp cho cá nhân/người đại diện của tổ chức bị xử phạt.

(1)Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2)Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3)Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm, ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên gọi văn bản (tên của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể).

(5)Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Nếu quyết định xử phạt vi phạm hành chính có áp dụng hình thức xử phạt trục xuất thì ghi tên nghị định của Chính phủ quy định hình thức xử phạt trục xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trục xuất.

- Nếu chuyển hồ sơ vụ vi phạm để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì ghi căn cứ hồ sơ của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền.

- Căn cứ khác (nếu có): Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm, ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên gọi văn bản.

(6)Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7)Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(8) Mô tả cụ thể hành vi vi phạm.

(9)Ghi cụ thể điểm, khoản, điều của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể.

(10) Ghi cụ thể hình thức xử phạt chính được áp dụng theo từng trường hợp.

(11) Ghi cụ thể mức tiền phạt (bằng số và bằng chữ) trong trường hợp phạt tiền.

(12)Ghi cụ thể hình thức xử phạt bổ sung được áp dụng theo từng trường hợp:

- Trường hợp tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn thì ghi rõ thời hạn, thời điểm tước hoặc đình chỉ.

- Trường hợp tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thì ghi rõ: Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, đơn vị tính, số lượng, chủng loại, tình trạng, chất lượng hoặc số tiền (ghi cụ thể bằng số và bằng chữ) tương đương với trị giá tang vật, phương tiện vi phạm bị tạm giữ do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu, nếu có biên bản kèm theo thì phải ghi rõ; thời hạn thực hiện (tính từ ngày cá nhân/tổ chức vi phạm nhận được quyết định).

- Trường hợp trục xuất thì ghi rõ thời điểm thi hành quyết định, nơi bị trục xuất đến, cửa khẩu thi hành quyết định, nơi ở bắt buộc của người nước ngoài trong thời gian làm thủ tục trục xuất.

(13) Ghi cụ thể các biện pháp khắc phục hậu quả mà cá nhân/tổ chức bị xử phạt phải thực hiện.

(14)Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức bị xử phạt.

(15)Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị xử phạt.

(16) Ghi tên Kho bạc nhà nước nhận khoản thu phạt.

(17)Ghi tên Ngân hàng thương mại được Kho bạc nhà nước ủy nhiệm thu tiền phạt.

(18) Ghi theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương.

(19) Ghi Mục lục ngân sách theo quy định của Bộ Tài chính.

(20)Ghi cụ thể theo từng trường hợp: Tên của một trong các loại giấy tờ/tên, chủng loại của tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo quy định tại khoản 6 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025)

(21)Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành quyết định.

(22)Ghi họ và tên của cá nhân/tên của cơ quan, tổ chức có liên quan theo từng trường hợp:

- Trường hợp xử phạt cảnh cáo đối với người chưa thành niên theo quy định tại khoản 1 Điều 69 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025) thì ghi họ và tên của cha/mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên.

- Trường hợp xử phạt trục xuất đối với người nước ngoài thì ghi: (i) Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; (ii) Tên của cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện ngoại giao của nước mà người bị trục xuất là công dân hoặc nước mà người đó cư trú cuối cùng trước khi đến Việt Nam; (iii) Tên của cơ quan Công an quản lý người nước ngoài bị trục xuất.

(23)Ghi chức vụ của người ký. Trường hợp cấp phó được giao quyền xử phạt vi phạm hành chính ký quyết định thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước chức vụ của người có thẩm quyền ra quyết định.

**Mẫu quyết định số 02**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN (1)-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: .../QĐ-XPHC | *(2)………, ngày …… tháng …… năm ……* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Xử phạt vi phạm hành chính\***

**THẨM QUYỀN BAN HÀNH (3)**

*Căn cứ Điều 57, <Điều 62, Điều 63>(\*)Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025;*

*Căn cứ (4 )..................................................................................................................... ;*

*Căn cứ (5) ..................................................................................................................... ;*

*Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số: ..../BB-VPHC lập ngày ..../..../........;*

*Căn cứ Biên bản phiên giải trình trực tiếp số: ..../BB-GTTT lập ngày ..../..../........ (nếu có);*

*Căn cứ Biên bản số: ..../BB-XM lập ngày ..../..../........ xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính (nếu có);*

*Căn cứ Quyết định số: ..../QĐ-GQXP ngày ..../..../........ về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính (nếu có).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với *<ông (bà)/tổ chức>*(\*\*) có tên sau đây:

*<Họ và tên>*(\*\*):......................................................................... Giới tính:......................

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../................................................... Quốc tịch:....................

Nghề nghiệp:................................................................................................................

Nơi ở hiện tại:...............................................................................................................

....................................................................................................................................

Số định danh cá nhân/Hộ chiếu:......................................................................... ;

ngày cấp: ..../..../........; nơi cấp:....................................................................................

*<Tên của tổ chức>*(\*\*):....................................................................................................

Địa chỉ trụ sở chính:.......................................................................................................

....................................................................................................................................

Mã số doanh nghiệp:.....................................................................................................

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:…............. ; ngày cấp:..../..../ ........; nơi cấp:..................................... .......................

Người đại diện theo pháp luật: (6)..................................................... Giới tính:...............

Chức danh: (7)...............................................................................................................

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: (8)................................................................

3. Quy định tại: (9)..........................................................................................................

4. Các tình tiết tăng nặng (nếu có):.................................................................................

5. Các tình tiết giảm nhẹ (nếu có):..................................................................................

....................................................................................................................................

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: (10).......................................................................................

Cụ thể: (11).....................................................................................................................

....................................................................................................................................

b) Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có):..........................................................................

Cụ thể: (12).....................................................................................................................

....................................................................................................................................

c) Biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có):......................................................................

Cụ thể: (13).....................................................................................................................

....................................................................................................................................

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (14) ………... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Những nội dung trực tiếp liên quan đến việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có): (15)

....................................................................................................................................

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do <*ông (bà)/tổ chức*>(\*\*) bị xử phạt có tên tại Điều này chi trả.

<*Ông (bà)/Tổ chức*>(\*\*) có tên tại Điều này phải hoàn trả số kinh phí là:.............................

(Bằng chữ:................................................................................................................... )

cho: (16)......................................................................................................................... là cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ (17).......................................................

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) (18)....................................................................................... là <*cá nhân/ người đại diện theo pháp luật của tổ chức*>(\*\*) bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

<*Ông (bà)/Tổ chức*>(\*\*) có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà <*ông (bà)/tổ chức*>(\*\*) (19).......................................................................................................... không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

a) <*Ông (bà)/Tổ chức*>(\*\*) bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước (20) ………………. hoặc nộp tiền phạt vào ngân hàng thương mại nơi Kho bạc Nhà nước(20) ………..……… mở tài khoản: (21) ……………….. theo thông tin nộp ngân sách nhà nước như sau:

Tài khoản: Tài khoản thu NSNN; Mã cơ quan ra quyết định xử phạt (22)............................ ;
Mã chương(23) ................................ ; Mã nội dung kinh tế (mã tiểu mục)(23)...................... trong thời hạn .... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Hoặc <*ông (bà)/tổ chức*>(\*\*) bị xử phạt có tên tại Điều 1 nộp tiền phạt tại chỗ cho người đã ra quyết định xử phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

b) <*Ông (bà)/Tổ chức*>(\*\*) bị xử phạt có tên tại Điều 1 bị tạm giữ (24)..................................

........................................................................... để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt.

c) <*Ông (bà)/Tổ chức*>(\*\*) (19)............................................................... có quyền khiếu nại

hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho (20)........................................................................................ để thu tiền phạt.

3.Gửi cho (25)................................................................................ để tổ chức thực hiện.

4. Gửi cho (26)................................................................... để biết và phối hợp thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- Lưu: Hồ sơ. | **CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**(27)*(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)* |

**<*In ở mặt sau*>**(\*\*\*)Quyết định đã giao trực tiếp cho <*cá nhân/người đại diện của tổ chức*>(\*\*) bị xử phạt vào hồi .... giờ .... phút, ngày ..../..../........

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH***(Ký, ghi rõ họ và tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục có lập biên bản, hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 57 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025.

(\*)Áp dụng đối với trường hợp chuyển hồ sơ vụ vi phạm để xử phạt vi phạm hành chính.

(\*\*)Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(\*\*\*)Áp dụng đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp cho cá nhân/người đại diện của tổ chức bị xử phạt.

(1)Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2)Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3)Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên gọi văn bản (tên của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể).

(5)Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Nếu quyết định xử phạt vi phạm hành chính có áp dụng hình thức xử phạt trục xuất thì ghi tên nghị định của Chính phủ quy định hình thức xử phạt trục xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trục xuất.

- Nếu chuyển hồ sơ vụ vi phạm để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì ghi căn cứ hồ sơ của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền.

- Căn cứ khác (nếu có): Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm, ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên gọi văn bản.

(6)Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7)Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(8) Mô tả cụ thể hành vi vi phạm.

(9)Ghi cụ thể điểm, khoản, điều của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể.

(10) Ghi cụ thể hình thức xử phạt chính được áp dụng theo từng trường hợp: Cảnh cáo/Phạt tiền/Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn/Đình chỉ hoạt động có thời hạn/Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/Trục xuất.

(11) Ghi cụ thể hình thức xử phạt chính được áp dụng theo từng trường hợp:

- Trường hợp phạt tiền thì ghi cụ thể mức tiền phạt (bằng số và bằng chữ).

Trường hợp cá nhân/tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính mà bị xử phạt trong cùng một lần thì ghi cụ thể số tiền phạt đối với từng hành vi vi phạm, đồng thời ghi tổng số tiền phạt đối với tất cả các hành vi vi phạm của cá nhân/tổ chức trong vụ việc vi phạm đó.

- Trường hợp tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn thì ghi rõ thời hạn, thời điểm tước hoặc đình chỉ.

- Trường hợp tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thì ghi rõ: Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, đơn vị tính, số lượng, chủng loại, tình trạng, chất lượng hoặc số tiền (ghi cụ thể bằng số và bằng chữ) tương đương với trị giá tang vật, phương tiện vi phạm bị tạm giữ do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu, nếu có biên bản kèm theo thì phải ghi rõ; thời hạn thực hiện (tính từ ngày cá nhân/tổ chức vi phạm nhận được quyết định).

- Trường hợp trục xuất thì ghi rõ thời điểm thi hành quyết định, nơi bị trục xuất đến, cửa khẩu thi hành quyết định, nơi ở bắt buộc của người nước ngoài trong thời gian làm thủ tục trục xuất.

(12)Ghi cụ thể hình thức xử phạt bổ sung được áp dụng theo từng trường hợp:

- Trường hợp tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn thì ghi rõ thời hạn, thời điểm tước hoặc đình chỉ.

- Trường hợp tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thì ghi rõ tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, đơn vị tính, số lượng, chủng loại, tình trạng, chất lượng hoặc số tiền (ghi cụ thể bằng số và bằng chữ) tương đương với trị giá tang vật, phương tiện vi phạm bị tạm giữ do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu, nếu có biên bản kèm theo thì phải ghi rõ.

- Trường hợp trục xuất thì ghi rõ thời điểm thi hành quyết định, nơi bị trục xuất đến, cửa khẩu thi hành quyết định, nơi ở bắt buộc của người nước ngoài trong thời gian làm thủ tục trục xuất.

 (13) Ghi cụ thể các biện pháp khắc phục hậu quả mà cá nhân/tổ chức bị xử phạt phải thực hiện.

Trường hợp cho phép lựa chọn một trong nhiều biện pháp khắc phục hậu quả theo thứ tự ưu tiên nếu đáp ứng được yêu cầu hoặc điều kiện nhằm khôi phục lại trật tự quản lý hành chính nhà nước do vi phạm hành chính gây ra thì tiêu hủy là biện pháp khắc phục hậu quả cuối cùng được áp dụng.

(14) Ghi cụ thể thời gian phù hợp để thực hiện từng biện pháp khắc phục hậu quả.

(15)Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức có liên quan và trách nhiệm của cá nhân/tổ chức bị xử phạt trong việc thực hiện biện pháp khắc hậu quả do vi phạm hành chính gây ra.

- Thủ tục cá nhân/tổ chức bị xử phạt phải thực hiện biện pháp khắc hậu quả được áp dụng.

- Báo cáo kết quả thực hiện biện pháp khắc hậu quả do vi phạm hành chính gây ra.

(16)Ghi tên của cơ quan nhà nước đã tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp khẩn cấp theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025

(17)Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp thông thường thì ghi: «**ngày ký**».

- Trường hợp khác thì ghi cụ thể: «**ngày, tháng, năm**».

(18) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện theo pháp luật của tổ chức bị xử phạt.

(19) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị xử phạt.

(20)Ghi tên Kho bạc nhà nước nhận khoản thu phạt.

(21) Ghi tên của Ngân hàng thương mại được Kho bạc nhà nước ủy nhiệm thu tiền phạt.

(22) Ghi theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương.

(23) Ghi Mục lục ngân sách theo quy định của Bộ Tài chính.

(24)Ghi cụ thể theo từng trường hợp: Tên của một trong các loại giấy tờ/tên, chủng loại của tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo quy định tại khoản 6 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025

(25) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành quyết định.

(26) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của cơ quan, tổ chức có liên quan: Trường hợp xử phạt trục xuất đối với người nước ngoài thì ghi: (i) Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; (ii) Tên của cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện ngoại giao của nước mà người bị trục xuất là công dân hoặc nước mà người đó cư trú cuối cùng trước khi đến Việt Nam; (iii) Tên của cơ quan Công an quản lý người nước ngoài bị trục xuất.

(27) Ghi chức vụ của người ký. Trường hợp cấp phó được giao quyền xử phạt vi phạm hành chính ký quyết định thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước chức vụ của người có thẩm quyền ra quyết định.

**Mẫu quyết định số 11**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN** (1)**-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: /QĐ-CCXP | (2) *….., ngày … tháng … năm ….* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả \***

**THẨM QUYỀN BAN HÀNH** (3)

*Căn cứ Điều 28, Điều 70, Điều 85, Điều 86, Điều 87* *Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025**);*

*Căn cứ Điều .... Nghị định số: ..../..../NĐ-CP ngày ..../..../........ của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số: ..../QĐ-GQCC ngày ..../..../........ về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu có);*

*Để bảo đảm thi hành <Quyết định số: ..../QĐ-XPHC ngày..../..../........ xử phạt vi phạm hành chính/Quyết định số: ..../QĐ-KPHQ ngày..../..../........ buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả>(\*) (4).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**

1. Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo <*Quyết định số: ..../QĐ-XPHC/Quyết định số: ..../QĐ-KPHQ*>(\*) (5)> đối với *<ông (bà)/tổ chức>*(\*) có tên sau đây:

*<Họ và tên>*(\*):................................................................................. Giới tính:...............

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../.......................................................... Quốc tịch:.............

Nghề nghiệp:................................................................................................................

Nơi ở hiện tại:...............................................................................................................

....................................................................................................................................

Số định danh cá nhân/Hộ chiếu....................................................................... ;

ngày cấp: ..../..../........; nơi cấp:....................................................................................

*<Tên của tổ chức>*(\*):.....................................................................................................

Địa chỉ trụ sở chính:.......................................................................................................

....................................................................................................................................

Mã số doanh nghiệp:.....................................................................................................

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:................ ; ngày cấp:..../..../ ........; nơi cấp: .................

Người đại diện theo pháp luật: (6)..................................................... Giới tính:...............

Chức danh: (7)...............................................................................................................

2. Phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do đã có hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

a) Điểm .... Khoản .... Điều .... Nghị định số: ..../..../NĐ-CP ngày ..../..../........ quy định xử phạt vi phạm hành chính

b) Điểm .... Khoản .... Điều .... Nghị định số: ..../..../NĐ-CP ngày ..../..../........ quy định xử phạt vi phạm hành chính……………………………………………………..

3. Hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục là:(8)

a) ................................................................................................................................

....................................................................................................................................

b) ................................................................................................................................

....................................................................................................................................

4. Biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện và thời gian thực hiện:

a) Biện pháp: (9).............................................................................................................

Thời gian thực hiện:(10).... <*ngày/tháng*>(\*), kể từ ngày nhận được Quyết định này.

b) Biện pháp: (9).............................................................................................................

Thời gian thực hiện:(10).... <*ngày/tháng*>(\*), kể từ ngày nhận được Quyết định này.

5. <*Ông (bà)/Tổ chức*>(\*) có tên tại Điều này phải hoàn trả số kinh phí là:..........................

(Bằng chữ:................................................................................................................... )

cho: (11).........................................................................................................................

là cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

6. Địa điểm thực hiện:(12)................................................................................................

7. Cơ quan, tổ chức phối hợp:(13)...................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ..../..../........

**Điều 3.**Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) (14)........................................................................... là <*cá nhân/người đại diện của tổ chức*>(\*) bị cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

a) <*Ông (bà)/Tổ chức*>(\*)bị áp dụng biện pháp cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả có tên tại Điều 1 Quyết định này phải thực hiện Quyết định này và phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế.

b) <*Ông (bà)/Tổ chức*>(\*) (15).................................................................................. có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho (16)................................................................................ để tổ chức thực hiện.

3. Gửi cho (13).................................................................. để biết và phối hợp thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- Lưu: Hồ sơ. | **CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**(17)*(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)* |

**<*In ở mặt sau*>**(\*\*)Quyết định đã giao trực tiếp cho <*cá nhân/người đại diện của tổ chức*>(\*) bị cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả vào hồi .... giờ .... phút, ngày ..../..../........

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH***(Ký, ghi rõ họ và tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm d khoản 2 Điều 86, khoản 2 Điều Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025, trừ trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm.

(\*)Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(\*\*)Áp dụng đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp cho cá nhân/người đại diện của tổ chức bị cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2)Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3)Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «**bảo đảm thi hành Quyết định số: ..../QĐ-XPHC ngày..../..../........ xử phạt vi phạm hành chính**».

- Trường hợp để bảo đảm thi hành quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả thì ghi: «**bảo đảm thi hành Quyết định số: ..../QĐ-KPHQ ngày..../..../........ buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả**».

(5)Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «**bảo đảm thi hành Quyết định số: ..../QĐ-XPHC**».

- Trường hợp để bảo đảm thi hành quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả thì ghi: «**bảo đảm thi hành Quyết định số: ..../QĐ-KPHQ**».

(6)Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7)Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(8)Ghi cụ thể hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục.

(9) Ghi cụ thể biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện.

Trường hợp cho phép lựa chọn một trong nhiều biện pháp khắc phục hậu quả theo thứ tự ưu tiên nếu đáp ứng được yêu cầu hoặc điều kiện nhằm khôi phục lại trật tự quản lý hành chính nhà nước do vi phạm hành chính gây ra thì cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả cuối cùng được áp dụng (tiêu hủy).

(10)Ghi thời gian phù hợp với điều kiện thực tế để thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

(11) Ghi tên của cơ quan nhà nước đã tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp khẩn cấp theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025.

(12) Ghi địa chỉ nơi thực hiện cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

(13) Ghi tên của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm phối hợp trong việc tổ chức thi hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

(14) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.

(15)Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.

(16) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành quyết định.

(17) Ghi chức vụ của người ký. Trường hợp cấp phó được giao quyền cưỡng chế ký quyết định thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước chức vụ của người có thẩm quyền ra quyết định.

**Mẫu quyết định số 38**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN (1)-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số: /QĐ-SĐBSHB | (2) *……., ngày.... tháng.... năm ........* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính\***

**THẨM QUYỀN BAN HÀNH (3)**

*Căn cứ khoản 3 Điều 18* *Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025)**;*

*Căn cứ Điều 14 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP);*

*Căn cứ (4)……………………………………………………………………………………;*

*Căn cứ Quyết định số: ..../QĐ-GQ<XP/CC/TG>(\*) (5) ngày ..../..../........ về việc giao quyền <xử phạt vi phạm hành chính/cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính/tạm giữ người theo thủ tục hành chính>(\*) (6) (nếu có);*

*Xét đề nghị của (7)..........................................................................................................*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**

1. Sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần Quyết định số: (8) ..../QĐ- (9).... ngày ..../..../........ của (10)

.................................................................................... (11)............................................

....................................................................................................................................

2. Lý do sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần Quyết định số: (8)..../QĐ- (9)....: (12)

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

3. Nội dung sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần Quyết định số: (8)..../QĐ- (9)....:(13)

<*a) Sửa đổi, bổ sung điểm... khoản .... Điều ....*>(\*)*như sau:*.............................................

....................................................................................................................................

<*b) Hủy bỏ điểm... khoản .... Điều ....*>(\*)*như sau:*............................................................

....................................................................................................................................

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) (14)............................................................................. là *<cá nhân/người đại diện của tổ chức>*(\*) có liên quan đến quyết định được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

a) <*Ông (bà)/Tổ chức*>(\*) (15)...................................................................................... có liên quan đến quyết định được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này. Nếu không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

b) <*Ông (bà)/Tổ chức*>(\*) (15)............................................................................... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho (16)........................................................................... để thu tiền phạt (nếu có).

3. Gửi cho (17)...................................................... để biết và phối hợp thực hiện (nếu có).

4. Gửi cho (18)................................................................................ để tổ chức thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- Lưu: Hồ sơ. | **CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**(19)*(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)* |

**<*In ở mặt sau*>**(\*\*)Quyết định đã giao trực tiếp cho <*cá nhân/người đại diện của tổ chức*>(\*) có liên quan đến Quyết định được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần vào hồi .... giờ .... phút, ngày ..../..../........

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH***(Ký, ghi rõ họ và tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần các quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025)

(\*)Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(\*\*)Áp dụng đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp cho cá nhân/người đại diện của tổ chức có liên quan đến quyết định được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ban hành quyết định theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3)Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi căn cứ khác (nếu có): Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm, ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên gọi văn bản.

(5)Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp giao quyền xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «**XP**»;

- Trường hợp giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «**CC**»;

- Trường hợp giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính thì ghi: «**TG**».

(6)Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp giao quyền xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «**xử phạt vi phạm hành chính**».

- Trường hợp giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «**cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính**».

- Trường hợp giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính thì ghi: «**tạm giữ người theo thủ tục hành chính**».

(7)Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.

(8) Ghi cụ thể số của quyết định được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần theo từng trường hợp.

(9)Ghi cụ thể ký hiệu (chữ viết tắt) và ngày tháng năm ban hành của quyết định được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần theo từng trường hợp.

(10)Ghi chức danh và tên cơ quan của người đã ra quyết định được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần theo từng trường hợp.

(11)Ghi tên của quyết định được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần theo từng trường hợp.

(12) Ghi cụ thể lý do sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần quyết định theo từng trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP).

(13) Ghi cụ thể nội dung, điểm, khoản, điều trong quyết định được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần và nội dung sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần.

(14) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức có liên quan đến quyết định được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần.

(15) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có liên quan đến quyết định được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần.

(16)Ghi tên của Kho bạc nhà nước.

(17)Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức khác có liên quan để biết và phối hợp thực hiện (nếu có).

(18) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành quyết định.

(19)Ghi chức vụ của người ký. Trường hợp cấp phó được giao quyền ký quyết định thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước chức vụ của người có thẩm quyền ra quyết định.

**Mẫu quyết định số 39**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN (1)-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số: …/QĐ-ĐC | (2) *……., ngày.... tháng.... năm ........* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Định chính quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính\***

**THẨM QUYỀN BAN HÀNH (3)**

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025)*

*Căn cứ Điều 14 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP);*

*Căn cứ (4)...................................................................................................................... ;*

*Căn cứ Quyết định số: ..../QĐ-GQ<XP/CC/TG>(\*) (5) ngày ..../..../........ về việc giao quyền <xử phạt vi phạm hành chính/cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính/tạm giữ người theo thủ tục hành chính>(\*) (6) (nếu có);*

*Xét đề nghị của (7)..........................................................................................................*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**

1. Đính chính Quyết định số: (8)..../QĐ- (9) .... ngày ..../..../........ của (10).......... …………..

.................................................................................... (11)............................................

....................................................................................................................................

2. Lý do đính chính Quyết định số: (8)..../QĐ- (9) ....: (12)

....................................................................................................................................

3. Nội dung đính chính Quyết định số: (8)..../QĐ- (9) ....:(13)

*<Điểm... khoản .... Điều .... >*(\*)đã viết là:........................................................................

....................................................................................................................................

Nay sửa lại là:...............................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) (14) ............................................................................... là *<cá nhân/người đại diện của tổ chức>*(\*) có liên quan đến quyết định được đính chính tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

a) <*Ông (bà)/Tổ chức*>(\*) (15)................................................................................. có liên quan đến quyết định được đính chính tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này. Nếu không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

b) <*Ông (bà)/Tổ chức*>(\*) (15)............................................................................. có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho (16)........................................................................... để thu tiền phạt (nếu có).

3. Gửi cho (17)...................................................... để biết và phối hợp thực hiện (nếu có).

4. Gửi cho (18)................................................................................ để tổ chức thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- Lưu: Hồ sơ. | **CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**(19)*(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)* |

**<*In ở mặt sau*>**(\*\*)Quyết định đã giao trực tiếp cho <*cá nhân/người đại diện của tổ chức*>(\*) có liên quan đến quyết định được đính chính vào hồi .... giờ .... phút, ngày ..../..../........

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH***(Ký, ghi rõ họ và tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định đính chính các quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 18 uật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025)

(\*)Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(\*\*)Áp dụng đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp cho cá nhân/người đại diện của tổ chức có liên quan đến quyết định được đính chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ban hành quyết định theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi căn cứ khác (nếu có): Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm, ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên gọi văn bản.

(5) Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp giao quyền xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «**XP**»;

- Trường hợp giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «**CC**»;

- Trường hợp giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính thì ghi: «**TG**».

(6)Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp giao quyền xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «**xử phạt vi phạm hành chính**».

- Trường hợp giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «**cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính**».

- Trường hợp giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính thì ghi: «**tạm giữ người theo thủ tục hành chính**».

(7) Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.

(8) Ghi cụ thể số của quyết định được đính chính theo từng trường hợp.

(9)Ghi cụ thể ký hiệu (chữ viết tắt) và ngày tháng năm ban hành của quyết định được đính chính theo từng trường hợp.

(10)Ghi chức danh và tên cơ quan của người đã ra quyết định được đính chính theo từng trường hợp.

(11)Ghi tên của quyết định được đính chính theo từng trường hợp.

(12) Ghi cụ thể lý do đính chính quyết định theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số: 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 và Nghị định 190/2025/NĐ-CP).

(13) Ghi cụ thể nội dung, điểm, khoản, điều trong quyết định được đính chính và nội dung đính chính.

(14) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức có liên quan đến quyết định được đính chính.

(15) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có liên quan đến quyết định được đính chính.

(16)Ghi tên của Kho bạc nhà nước.

(17)Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức khác có liên quan để biết và phối hợp thực hiện (nếu có).

(18) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành quyết định.

(19)Ghi chức vụ của người ký. Trường hợp cấp phó được giao quyền ký quyết định thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước chức vụ của người có thẩm quyền ra quyết định.

**Mẫu quyết định số 40**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN (1)-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số: …/QĐ-HB | (2) *……., ngày.... tháng.... năm ........* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Hủy bỏ quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính\***

**THẨM QUYỀN BAN HÀNH (3)**

*Căn cứ khoản 3 Điều 18 “Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025)**;*

*Căn cứ Điều 13 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP và Nghị định 190/2025/NĐ-CP);*

*Căn cứ (4)...................................................................................................................... ;*

*Căn cứ Quyết định số: ..../QĐ-GQ<XP/CC/TG>(\*) (5) ngày ..../..../........ về việc giao quyền <xử phạt vi phạm hành chính/cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính/tạm giữ người theo thủ tục hành chính>(\*) (6) (nếu có);*

*Xét đề nghị của (7)..........................................................................................................*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**

1. Hủy bỏQuyết định số: ..../QĐ- (8) .... ngày ..../..../........ của (9) .................. ...................

(10).................................................................................................................................

2. Lý do hủy bỏ Quyết định số: ..../QĐ- (8) ....: (11)............................................................

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) (12) …………………………. là *<cá nhân/người đại diện của tổ chức>*(\*) có liên quan đến quyết định bị hủy bỏ tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

a) <*Ông (bà)/Tổ chức*>(\*) (13)………………………. có liên quan đến quyết định bị hủy bỏtại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này. Nếu không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

b) <*Ông (bà)/Tổ chức*>(\*) (13)………………………… có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho (14)...................................................... để biết và phối hợp thực hiện (nếu có).

3. Gửi cho (15)................................................................................ để tổ chức thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- Lưu: Hồ sơ. | **CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**(16)*(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)* |

**<*In ở mặt sau*>**(\*\*)Quyết định đã giao trực tiếp cho <*cá nhân/người đại diện của tổ chức*>(\*) có liên quan đến quyết định bị hủy bỏ vào hồi .... giờ .... phút, ngày ..../..../....

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH***(Ký, ghi rõ họ và tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định hủy bỏ toàn bộ nội dung các quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025).

(\*)Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(\*\*)Áp dụng đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp cho cá nhân/người đại diện của tổ chức có liên quan đến quyết định bị hủy bỏ.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ban hành quyết định theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi căn cứ khác (nếu có): Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm, ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên gọi văn bản.

 (5)Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp giao quyền xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «**XP**»;

- Trường hợp giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «**CC**»;

- Trường hợp giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính thì ghi: «**TG**».

(6)Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp giao quyền xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «**xử phạt vi phạm hành chính**».

- Trường hợp giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «**cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính**».

- Trường hợp giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính thì ghi: «**tạm giữ người theo thủ tục hành chính**».

(7) Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.

(8)Ghi cụ thể ký hiệu (chữ viết tắt) và ngày tháng năm ban hành của quyết định bị hủy bỏ toàn bộ theo từng trường hợp.

(9)Ghi chức danh và tên cơ quan của người đã ra quyết định bị hủy bỏ toàn bộ theo từng trường hợp.

(10)Ghi tên của quyết định bị hủy bỏ toàn bộ theo từng trường hợp.

(11) Ghi cụ thể lý do hủy bỏ toàn bộ quyết định theo từng trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 và Nghị định 190/2025/NĐ-CP).

(12)Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức có liên quan đến quyết định bị hủy bỏ toàn bộ.

(13) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có liên quan đến quyết định bị hủy bỏ toàn bộ.

(14)Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức khác có liên quan để biết và phối hợp thực hiện (nếu có).

(15)Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành quyết định.

(16)Ghi chức vụ của người ký. Trường hợp cấp phó được giao quyền ký quyết định thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước chức vụ của người có thẩm quyền ra quyết định.

**Mẫu biên bản số 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN** (1)**-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số: ..../BB-VPHC |  |

**BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH\***

**Về.............................** (2)

Hôm nay, hồi.... giờ .... phút, ngày ……../…..../…….., tại (3) ………..……………………..

……………………………………………………………………………………………………..

Lý do lập biên bản tại < trụ sở cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản/địa điểm khác:>(\*): ………………………………………………………………………………………………………………..

Căn cứ: (4)………………..…………………………………………………………………………

**Chúng tôi gồm:**

1. Người có thẩm quyền lập biên bản:

<Họ và tên>: ……..……………………………………….. Chức vụ: ………….…………...

Cơ quan: ………………………………………………………………………………………..

2. Với sự chứng kiến của: (5)

<Họ và tên>(\*)…………………………………………… Nghề nghiệp: ……….……………

Địa chỉ: …………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………..………………..

Hoặc <Họ và tên>(\*)…………………………………….…… Chức vụ: ……….……………

Cơ quan: …………………………………………………………………………………………

3. Người phiên dịch:

<Họ và tên>(\*)…………………………………………… Nghề nghiệp: ……….……………

Địa chỉ: …………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………..………………..

**Tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với <ông(bà)/tổ chức> có tên sau đây:**

<1. Họ và tên> (\*) : ………………………………………… Giới tính: ………………………

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../……………………………. Quốc tịch: ……………………..

Nghề nghiệp: …………………………………………………………………………………..

Nơi ở hiện tại: ………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………………

Số định danh cá nhân/Hộ chiếu: ……………………………………………………………;

ngày cấp: ..../..../……. ; nơi cấp: ……………………………………………………………..

<1. Tên của tổ chức> (\*) : ……………………………………………………………………..

Địa chỉ trụ sở chính: …………………………………………………………………………..

Mã số doanh nghiệp: ………………………………………………………………………….

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: ………………..; ngày cấp:..../..../……………….. ; nơi cấp: ……………………………………………………………

Người đại diện theo pháp luật: (6) ……………………………….. Giới tính: ……………..

Chức danh: ………………………………………..…………………………………………..

Người đại diện theo ủy quyền: (7) ……………………………….. Giới tính: ……………..

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính: (8)

……………………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………………..

3. Quy định tại: (9)

……………………………………………………………………………………………………..

4. <Cá nhân/tổ chức>(\*) bị thiệt hại (nếu có): (10)

……………………………………………………………………………………………………..

5. Ý kiến trình bày của <cá nhân/người đại diện của tổ chức>(\*) vi phạm:

……………………………………………………………………………………………………..

6. Ý kiến trình bày của đại diện chính quyền, người chứng kiến (nếu có):

……………………………………………………………………………………………………..

7. Ý kiến trình bày của <cá nhân/tổ chức>(\*)bị thiệt hại (nếu có):

……………………………………………………………………………………………………..

8. Chúng tôi đã yêu cầu <cá nhân/tổ chức>(\*)vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm.

9. Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính được áp dụng (nếu có), gồm: (11)……………………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………………..

***<Trường hợp thực hiện tạm giữ cùng thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính thì không phải lập biên bản tạm giữ>***

Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ, gồm:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên TVPTVPHC, GP, CCHN** | **ĐVT** | **Số lượng** | **Chủng loại** | **Tình trạng, đặc điểm** | **Ghi chú** |
|   |   |   |   |   |   |   |

Ngoài những tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và các giấy tờ nêu trên, chúng tôi không tạm giữ thêm thứ gì khác.

10. Quyền và thời hạn giải trình (12)

a) Không được quyền giải trình (do không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 61 [Luật Xử lý vi phạm hành chính](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Vi-pham-hanh-chinh/Luat-xu-ly-vi-pham-hanh-chinh-2012-142766.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank)): □ đối với hành vi vi phạm quy định tại

……………………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………………..

b) Được quyền giải trình (do thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 61 [Luật Xử lý vi phạm hành chính](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Vi-pham-hanh-chinh/Luat-xu-ly-vi-pham-hanh-chinh-2012-142766.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank)): □ đối với hành vi vi phạm quy định tại

……………………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………………..

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản này, ông (bà) (13) .......... là <cá nhân/người đại diện của tổ chức>(\*) vi phạm có quyền gửi văn bản yêu cầu được giải trình trực tiếp đến (14) ………………… để thực hiện quyền giải trình.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản này, ông (bà) (13)..... là <cá nhân/người đại diện của tổ chức>(\*) vi phạm có quyền gửi văn bản giải trình đến (14)……. để thực hiện quyền giải trình.

**<Trường hợp cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm phải đến làm việc với người có thẩm quyền trước khi ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính>**

Yêu cầu ông (bà) (13)........ là <cá nhân/người đại diện của tổ chức>(\*) vi phạm có mặt vào hồi ... giờ ... phút, ngày ...../....../....., tại (15) …………….. để giải quyết vụ việc.

Biên bản lập xong hồi ... giờ ..... phút, ngày …../....../....., gồm .... tờ, được lập thành .... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) (13) ................... là <cá nhân/người đại diện của tổ chức>(\*) vi phạm 01 bản, <cha mẹ/người giám hộ của người chưa thành niên vi phạm 01 bản>(\*), 01 bản lưu hồ sơ.

***<Trường hợp cá nhân/tổ chức nhận các biên bản, quyết định bằng phương thức điện tử>***

Số điện thoại/địa chỉ thư điện tử/ứng dụng định danh quốc gia hoặc tài khoản định danh điện tử (có xác thực mức độ 2 trở lên) hoặc gửi qua ứng dụng được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật của ngành, lĩnh vực, địa phương:…………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………………………..

**<Trường hợp cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm không ký biên bản vi phạm hành chính>**

Lý do ông (bà) (13) ……………………………………………………………………………… <cá nhân/người đại diện của tổ chức>(\*) vi phạm không ký biên bản:...................................................

**<Trường hợp người chứng kiến/đại diện chính quyền cấp xã không ký xác nhận việc cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm không ký biên bản vi phạm hành chính>**

Lý do ông (bà) (5).................................................................................................. <người chứng kiến/đại diện chính quyền cấp xã> không ký xác nhận:

……………………………………………………………………………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆNCỦA TỔ CHỨC VI PHẠM***(Ký, ghi rõ họ và tên)* | **NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN***(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)* |
| **CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆNCỦA TỔ CHỨC BỊ THIỆT HẠI***(Ký, ghi rõ họ và tên)* | **ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN***(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)* |
| **NGƯỜI PHIÊN DỊCH***(Ký, ghi rõ họ và tên)* | **NGƯỜI CHỨNG KIẾN***(Ký, ghi rõ họ và tên)* |

**<In ở mặt sau>**(\*\*) Biên bản đã giao trực tiếp cho <cá nhân/người đại diện của tổ chức>(\*) vi phạm vào hồi .... giờ ... phút, ngày ..../…/…….

|  |  |
| --- | --- |
|   | **NGƯỜI NHẬN BIÊN BẢN***(Ký, ghi rõ họ và tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\* Mẫu này được sử dụng để lập biên bản vi phạm hành chính quy định tại Điều 58 [Luật Xử lý vi phạm hành chính](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Vi-pham-hanh-chinh/Luat-xu-ly-vi-pham-hanh-chinh-2012-142766.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025).

(\*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(\*\*) Áp dụng đối với trường hợp biên bản được giao trực tiếp cho cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2)Ghi tên lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định tại Điều 24 [Luật Xử lý vi phạm hành chính](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Vi-pham-hanh-chinh/Luat-xu-ly-vi-pham-hanh-chinh-2012-142766.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025), có thể một hoặc nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước.

(3) Ghi cụ thể địa điểm lập biên bản theo từng trường hợp:

- Trường hợp lập biên bản ngay tại thời điểm phát hiện ra hành vi vi phạm thì địa điểm lập biên bản là nơi xảy ra hành vi vi phạm.

- Trường hợp không lập biên bản tại thời điểm phát hiện ra hành vi có dấu hiệu vi phạm thì địa điểm lập biên bản là trụ sở cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản hoặc địa điểm khác. Nếu biên bản vi phạm hành chính được lập tại trụ sở cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản hoặc địa điểm khác thì phải ghi rõ lý do.

(4)Ghi đầy đủ các căn cứ của việc lập biên bản. Ví dụ: Biên bản làm việc; Biên bản kiểm tra; Biên bản thanh tra; Kết luận kiểm tra; Kết luận thanh tra; Kết quả ghi nhận của phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 64 [Luật Xử lý vi phạm hành chính](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Vi-pham-hanh-chinh/Luat-xu-ly-vi-pham-hanh-chinh-2012-142766.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025); tài liệu khác...

(5)Trường hợp cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm không ký biên bản, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải bảo đảm sự có mặt của đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vi phạm hoặc ít nhất 01 người chứng kiến để ký xác nhận.

- Trường hợp người chứng kiến thì ghi họ và tên, nghề nghiệp, địa chỉ liên hệ của người đó.

- Trường hợp đại diện chính quyền cấp xã thì ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện và tên của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vi phạm.

(6)Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7)Ghi họ và tên của người đại diện theo ủy quyền của doanh nghiệp/tổ chức không phải là doanh nghiệp (nếu có).

(8)Ghi hành vi vi phạm cụ thể được quy định tại nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể, đồng thời, mô tả vụ việc; giờ, ngày, tháng, năm, địa điểm xảy ra vi phạm, hành vi vi phạm cụ thể, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ và các tình tiết khác (nếu có). Đối với vi phạm trên biển cần ghi rõ tên tàu, công suất máy chính, tổng dung tích/trọng tải toàn phần, địa điểm xảy ra vi phạm thuộc nội thủy/lãnh hải/vùng tiếp giáp lãnh hải/vùng đặc quyền kinh tế/thềm lục địa/các đảo thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam và tọa độ (vĩ độ, kinh độ), hành trình của tàu.

(9)Ghi điểm, khoản, điều của nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể.

(10)Ghi họ và tên của người bị thiệt hại/họ và tên, chức vụ của người đại diện và tên của tổ chức bị thiệt hại.

(11)Ghi cụ thể tên các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính đã được áp dụng.

(12) Người có thẩm quyền lựa chọn đánh dấu cho phù hợp, trường hợp biên bản ghi nhận nhiều hành vi vi phạm thì ghi rõ hành vi vi phạm nào không thuộc trường hợp giải trình, hành vi vi phạm nào thuộc trường hợp giải trình, trường hợp chỉ có một hành vi vi phạm thì không cần ghi nội dung này.

(13)Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm.

(14)Ghi chức danh và tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với vụ việc.

(15)Ghi địa chỉ nơi dự kiến làm việc với cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm.

**Mẫu biên bản số 05**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN** (1)**-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số: ..../BB-XM |  |

**BIÊN BẢN**

**Xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính\***

Căn cứ (3)……………………………………………………………………………………….

**Chúng tôi gồm:**

1. Người lập biên bản:

Họ và tên: …………………………………………….. Chức vụ: …………………………...

Cơ quan: ………………………………………………………………………………………..

2. <Cá nhân/tổ chức>(\*) cung cấp thông tin cần xác minh:

a) Họ và tên: ……………………………………………. Nghề nghiệp: ……………………

Địa chỉ: ………………………………………………………………………………………….

b) Họ và tên: …………………………………………….. Chức vụ: ………………………...

Cơ quan: ………………………………………………………………………………………..

**Tiến hành lập biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính đối với <ông(bà)/tổ chức> có tên sau đây:**

<1. Họ và tên> (\*): ……………………………………………. Giới tính: …………………..

Ngày, tháng, năm sinh: ..../..../………………………………. Quốc tịch: ………………….

Nghề nghiệp: ……………………..……………………………………………………………..

Nơi ở hiện tại: …………………………….……………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………………..

Số định danh cá nhân/Hộ chiếu: …………………………………………….……………………; ngày cấp: …./…./…..; nơi cấp: ………………………………………………………………..

<1. Tên của tổ chức> ( \* ) : ……………………………………………………………………..

Địa chỉ trụ sở chính: …………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………………..

Mã số doanh nghiệp: …………………………………………………………………………...

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: ………………..; ngày cấp: ..../..../….. ; nơi cấp: ……………………………..

Người đại diện theo pháp luật: (4)…………………………….. Giới tính: ………………….

Chức danh: (5) …………….……………………………………………………………………..

2. Đã có hành vi vi phạm hành chính: (6)

……………………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………………..

3. Quy định tại: (7)

……………………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………………..

4. <Cá nhân/tổ chức>(\*) bị thiệt hại (nếu có): (8) ……………………………………………...

……………………………………………………………………………………………………..

5. Tính chất, mức độ thiệt hại do vi phạm hành chính gây ra:

……………………………………………………………………………………………………..

6. Tình tiết giảm nhẹ:

……………………………………………………………………………………………………..

7. Tình tiết tăng nặng:

……………………………………………………………………………………………………..

8. Ý kiến trình bày của < cá nhân/người đại diện của tổ chức>(\*) vi phạm (nếu có):

……………………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………………..

9. Ý kiến trình bày của <cá nhân/người đại diện của tổ chức>(\*) cung cấp thông tin cần xác minh (nếu có):

……………………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………………..

10. Ý kiến trình bày của <cá nhân/tổ chức>(\*) bị thiệt hại (nếu có):

……………………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………………..

11. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phải trưng cầu giám định (trong trường hợp cần thiết):

……………………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………………..

12. Những tình tiết xác minh khác:

……………………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆNCỦA TỔ CHỨC VI PHẠM**(\*\*)*(Ký, ghi rõ họ và tên)* | **NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN***(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)* |
| **CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆNCỦA TỔ CHỨC CUNG CẤPTHÔNG TIN XÁC MINH**(\*\*)*(Ký, ghi rõ họ và tên)* | **CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆNCỦA TỔ CHỨC BỊ THIỆT HẠI**(\*\*)*(Ký, ghi rõ họ và tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\* Mẫu này được sử dụng để lập biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính quy định tại Điều 59 [Luật Xử lý vi phạm hành chính](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Vi-pham-hanh-chinh/Luat-xu-ly-vi-pham-hanh-chinh-2012-142766.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025).

(\*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(\*\*) Căn cứ tình hình thực tế của vụ việc, cá nhân/người đại diện của tổ chức có thể ký hoặc không.

(1)Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2)Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3)Ghi các căn cứ của việc lập biên bản xác minh.

(4)Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(5)Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6)Mô tả cụ thể hành vi vi phạm.

(7)Ghi điểm, khoản, điều của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể.

(8)Ghi họ và tên của người bị thiệt hại/tên của tổ chức bị thiệt hại.

**Mẫu biên bản số 27**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN (1)****--------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: ..../BB-MNP |  |

**BIÊN BẢN**

**Mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính\***

Căn cứ (2)......................................................................................................................

Hôm nay, hồi .... giờ .... phút, ngày ..../..../........, tại (3)....................................................

....................................................................................................................................

**Chúng tôi gồm:**

1. Người có thẩm quyền lập biên bản:

Họ và tên:.............................................................................. Chức vụ:........................

Cơ quan:......................................................................................................................

2. *<Ông (bà)/Tổ chức>*(\*) vi phạm có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ đã được niêm phong:

*<Họ và tên>*(\*):.......................................................................... Giới tính:.......................

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../................................................... Quốc tịch:.....................

Nghề nghiệp:................................................................................................................

Nơi ở hiện tại:...............................................................................................................

....................................................................................................................................

Số định danh cá nhân/Hộ chiếu: ......................................................................... ;

ngày cấp: ..../..../........; nơi cấp:....................................................................................

*<Tên của tổ chức>*(\*):.....................................................................................................

Địa chỉ trụ sở chính:.......................................................................................................

....................................................................................................................................

Mã số doanh nghiệp:.....................................................................................................

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: ...................; ngày cấp:..../..../ ........; nơi cấp: ..............................

Người đại diện theo pháp luật: (4).............................................. Giới tính:.......................

Chức danh: (5)...............................................................................................................

3. Người có trách nhiệm bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ được niêm phong:

Họ và tên:.............................................................................. Chức vụ:........................

Cơ quan:......................................................................................................................

**Tiến hành mở niêm phong và lập biên bản mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính đã niêm phong theo Biên bản số: ....BB-NPTG.**

1. Tình trạng của niêm phong trước khi mở vẫn còn nguyên vẹn, không bị rách rời hoặc chắp vá.

2. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được mở niêm phong, gồm:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Chủng loại** | **Tình trạng, đặc điểm** | **Ghi chú** |
|   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |

3. Ý kiến bổ sung khác (nếu có):

………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………

4. Số tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được mở niêm phong nói trên vẫn đầy đủ về số lượng, đúng chủng loại và vẫn giữ nguyên tình trạng như khi tiến hành niêm phong theo Biên bản số: ..../BB-NPTG lập ngày ..../..../........ niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

Biên bản lập xong hồi .... giờ .... phút, ngày ..../..../........, gồm .... tờ, được lập thành .... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) (6)

................................................... là <*cá nhân/người đại diện của tổ chức*>(\*) vi phạm 01 bản, giao cho ông (bà) (7) … là người bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được niêm phong 01 bản và 01 bản lưu hồ sơ.

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆNCỦA TỔ CHỨC VI PHẠM***(Ký, ghi rõ họ và tên)***NGƯỜI BẢO QUẢN TANG VẬT,PHƯƠNG TIỆN***(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)* | **NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN***(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)* |

**<*In ở mặt sau*>**(\*\*)Biên bản đã giao trực tiếp cho <*cá nhân/người đại diện của tổ chức*>(\*) vi phạm vào hồi .... giờ .... phút, ngày ..../..../........

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI NHẬN BIÊN BẢN***(Ký, ghi rõ họ và tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\* Mẫu này được sử dụng để lập biên bản mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính đã được niêm phong.

(\*)Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(\*\*)Áp dụng đối với trường hợp biên bản được giao trực tiếp cho cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi rõ các tài liệu được căn cứ như: Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; Biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính;...

(3) Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

(4) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(5)Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6)Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm.

(7)Ghi họ và tên của người được giao bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính được niêm phong.